

Bản án số: 36/2025/HS-ST

Ngày 12 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X - HƯNG YÊN

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Bà Nguyễn Thị Nhiều.

*** Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực X - Hưng Yên.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực X - Hưng Yên tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 12/8/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực X - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 11/7/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HS 25/7/2025, Thg báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 04/TB-TA ngày 08/8/2025, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Hoàng Văn H** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/4/1988 tại tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên); nơi thường trú: Thôn HX, phường VP, tỉnh Hưng Yên (trước đây là: Thôn HX, xã NX, huyện VT, tỉnh Thái Bình); căn cước công dân số 034088020XXX; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị T; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Hoàng Văn H có ông ngoại là liệt sỹ Trần H, hy sinh năm 1952; bị tạm giữ từ ngày 07/4/2025 đến ngày 16/4/2025 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Hưng Yên. (có mặt)

2. Bị cáo: **Hoàng Văn Nh** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 30/7/1968 tại tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên); nơi thường trú: Thôn HX, phường VP, tỉnh Hưng Yên (trước đây là: Thôn HX, xã NX, huyện VT, tỉnh Thái Bình); căn cước công dân số 034068000XXX; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B (đã chết) và bà Bùi Thị G (đã chết); có vợ là Phạm Thị T; có 02 con; tiền án: Bản án số 18/2009/HSST ngày 03/4/2009, Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Thái Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực X - Hưng Yên) xử phạt 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ bắt thi hành án, về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự (chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010, nộp xong tiền án phí ngày 07/5/2025); tiền sự: Không; nhân thân: Từ năm 1987 đến năm 1990 có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự tại Tiểu đoàn 13, Trung đoàn 189, Sư đoàn XXX; bị tạm giữ từ ngày 07/4/2025 đến ngày 16/4/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt)

3. Bị cáo: **Hoàng Trung Thg** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05/7/1982 tại tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên); nơi thường trú: Thôn HX, phường VP, tỉnh Hưng Yên (trước đây là: Thôn HX, xã NX, huyện VT, tỉnh Thái Bình); căn cước công dân số 034082011XXX; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc L và bà Nguyễn Thị B (năm 1985, ông L được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; năm 1996, ông L được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo tặng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục); có vợ là Trần Thị Minh H; có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 07/4/2025, đến ngày 16/4/2025 chuyển tạm giam, ngày 08/8/2025 Tòa án nhân dân khu vực X - Hưng Yên ra quyết định thay đổi biện pháp “Tạm giam” bằng biện pháp “Bảo lĩnh”. (có mặt)

4. Bị cáo: **Hoàng Xuân D** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 24/10/1975 tại tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên); nơi thường trú: Thôn HX, phường VP, tỉnh Hưng Yên (trước đây là: Thôn HX, xã NX, huyện VT, tỉnh Thái Bình); căn cước công dân số 034075006XXX; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trọng L (đã chết) và bà Đào Thị H; có vợ là Vũ

Anh T; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Từ năm 1993 đến năm 1994, tham gia nghĩa vụ quân sự tại Sư đoàn 10, Quân đoàn X, tỉnh Kom Tum; bị tạm giữ từ ngày 07/4/2025 đến ngày 16/4/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt)

5. Bị cáo: **Phạm Ngọc N** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 09/3/1982 tại tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên); nơi thường trú: Thôn HX, phường VP, tỉnh Hưng Yên (trước đây là: Thôn HX, xã NX, huyện VT, tỉnh Thái Bình); căn cước công dân số 034082002XXX; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tân V (đã chết) và bà Phạm Thị N (đã chết); có vợ là Lý Thị Minh N; có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 07/4/2025 đến ngày 16/4/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt)

6. Bị cáo: **Phạm Văn N1** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/5/1978 tại tỉnh Lai Châu; nơi thường trú: Thôn HX, phường VP, tỉnh Hưng Yên (trước đây là: Thôn HX, xã NX, huyện VT, tỉnh Thái Bình); căn cước công dân số 012078004XXX; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Tr (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (năm 1985, bà H được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; năm 1998, ông Tr được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng 3); có vợ là Tòng Thị M; có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/5/2012, Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (nay là xã Thái Bình, tỉnh Hưng Yên) ra Quyết định số 860/QĐ-CT áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội, thời hạn 12 tháng, lý do nghiện ma túy (chấp hành xong ngày 27/4/2013); Phạm Văn N có ông nội là liệt sỹ Phạm C hy sinh năm 1951; bị tạm giữ từ ngày 07/4/2025 đến ngày 16/4/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt)

7. Bị cáo: **Hoàng Mạnh T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/10/1972 tại tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên); nơi thường trú: Thôn HX, phường VP, tỉnh Hưng Yên (trước đây là: Thôn HX, xã NX, huyện VT, tỉnh Thái Bình);

căn cước công dân số 034072009XXX; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B (đã chết) và bà Bùi Thị G (đã chết); có vợ là Phạm Thị N; có 03 con; tiền án: Bản án số 18/2009/HSST ngày 03/4/2009, Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Thái Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực X - Hưng Yên) xử phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 03/4/2009 về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự (chấp hành xong hình phạt tù cho hưởng án treo ngày 03/4/2012, nộp xong tiền án phí ngày 07/5/2025); tiền sự: Không; nhân thân: Từ năm 1990 đến năm 1992 tham gia nghĩa vụ quân sự; bị tạm giữ từ ngày 07/4/2025 đến ngày 16/4/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt)

8. Bị cáo: **Hoàng Trọng N2** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16/01/1964 tại tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên); nơi thường trú: Thôn HX, phường VP, tỉnh Hưng Yên (trước đây là: Thôn HX, xã NX, huyện VT, tỉnh Thái Bình); căn cước công dân số 034064002XXX; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B (đã chết) và bà Bùi Thị G (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị L; có 02 con; tiền án: Bản án số 18/2009/HSST ngày 03/4/2009, Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Thái Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực X - Hưng Yên) xử phạt 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 03/4/2009 về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự (chấp hành xong hình phạt tù cho hưởng án treo ngày 03/10/2011, nộp xong tiền án phí ngày 07/5/2025); tiền sự: Không; nhân thân: Từ năm 1983 đến năm 1986, tham gia nghĩa vụ quân sự đóng quân tại Đại đội 4, Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 866, Sư đoàn 31, Quân đoàn X. Năm 2019 được tặng Kỷ niệm chương vì đã có thời gian tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ biên giới Vị Xuyên, Hà Tuyên; bị tạm giữ từ ngày 07/4/2025 đến ngày 16/4/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt)

9. Bị cáo: **Hoàng Anh D1** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 29/7/1971 tại tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên); nơi thường trú: Thôn HX, phường VP, tỉnh Hưng Yên (trước đây là: Thôn HX, xã NX, huyện VT, tỉnh Thái Bình); căn

cước công dân số 034071020XXX; nghề nghiệp: Bộ đội nghỉ hưu; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn R (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết) (năm 1985, ông R được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Ba và năm 2001 được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì); có vợ là Trần Thị Ng; có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1992 tham gia nghĩa vụ quân sự, đóng quân tại tỉnh Gia Lai đến năm 1994 chuyển chuyên nghiệp công tác tại Lữ đoàn Công binh 280 thuộc Quân khu X, đến tháng 6/2017 nghỉ hưu. Năm 2002 được Chủ tịch nước tặng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng Ba. Năm 2008 được Chủ tịch nước tặng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang hạng Nhì. Năm 2019 được Chủ tịch nước tặng Huy chương Quân kỳ quyết thắng; là Đảng viên Chi bộ thôn HX, Đảng ủy phường VP, tỉnh Hưng Yên; ngày 06/8/2025, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy phường VP, tỉnh Hưng Yên ra Quyết định số 02-QĐ/UBKT đình chỉ sinh hoạt đảng; bị tạm giữ từ ngày 07/4/2025 đến ngày 16/4/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông Hoàng Văn V, sinh năm 1949; nơi thường trú: Thôn HX, phường VP, tỉnh Hưng Yên (trước đây là: Thôn HX, xã NX, huyện VT, tỉnh Thái Bình). (có mặt)

2. Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1960; nơi thường trú: Thôn HX, phường VP, tỉnh Hưng Yên (trước đây là: Thôn HX, xã NX, huyện VT, tỉnh Thái Bình). (có mặt)

3. Ông Phạm Đức Q, sinh năm 1963; nơi thường trú: Thôn HX, phường VP, tỉnh Hưng Yên (trước đây là: Thôn HX, xã NX, huyện VT, tỉnh Thái Bình). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 07/4/2025, sau khi ăn giỗ tổ tại từ đường dòng họ Hoàng thuộc thôn HX, xã NX, huyện VT, tỉnh Thái Bình (nay là thôn HX, phường VP, tỉnh Hưng Yên), Hoàng Văn H, Hoàng Văn Nh, Hoàng Trung Thg, Hoàng Xuân D, Phạm Ngọc N, Phạm Văn N1, Hoàng Mạnh T, Hoàng Trọng

N2, Hoàng Anh D1 và Hoàng Văn B cùng rủ nhau đánh bạc, thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Xóc đĩa”. H dùng kéo cắt 04 quân vị từ quân bài của bộ bài tú lơ khơ 52 quân và lấy bát sứ, đĩa sứ có sẵn tại gian bếp để làm dụng cụ đánh bạc. Sau đó, H, Nh, Thg, Xuân D, N, N1, T, N2, Anh D1 và B cùng ngồi tại chiếu trải sẵn ở gian phòng bếp của từ đường để đánh bạc và thống nhất luật chơi như sau: H là người cầm cái, trực tiếp xóc đĩa và thanh toán tiền thắng, thua cho những người chơi. H đặt 04 quân vị vào đĩa, úp bát lên trên rồi dùng hai tay bê lên xóc để các con vị trong đĩa lật các mặt khác nhau. “Chẵn” là sau khi mở bát ra có 02 hoặc 04 quân vị cùng màu, “Lẻ” là sau khi mở bát có 01 hoặc 03 quân vị cùng màu. Người chơi đặt cửa “Chẵn” hoặc cửa “Lẻ”, chẵn là phía gần người của H, lẻ là phía ngoài tùy theo dự đoán và tính toán của người chơi. Số tiền đặt cược mỗi ván thấp nhất là 20.000 đồng, không giới hạn mức đặt cao nhất. Khi mở bát, người nào đặt cược đúng “cửa” thì được H trả số tiền bằng số tiền đã đặt cược, ngược lại nếu người nào đặt cược sai “cửa” thì mất số tiền đã đặt cược và H là người thu số tiền cược này. Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thái Bình (nay Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hưng Yên) phát hiện, bắt quả tang, kiểm tra thu giữ, quản lý tại chiếu bạc 04 quân vị hình tròn, 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 chiếu cói, số tiền sử dụng để đánh bạc là 28.260.000 đồng và thu giữ trên người N2 số tiền 3.020.000 đồng sử dụng để đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra, những người tham gia đánh bạc khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, khai nhận số tiền sử dụng để đánh bạc, cụ thể: Hoàng Văn H là người trực tiếp cầm cái, mang theo và sử dụng số tiền 3.600.000 đồng để đánh bạc, Hoàng Văn Nh mang theo và sử dụng số tiền 7.000.000 đồng để đánh bạc, Hoàng Trung Thg mang theo và sử dụng số tiền 4.600.000 đồng để đánh bạc, Hoàng Xuân D mang theo và sử dụng số tiền 3.700.000 đồng để đánh bạc, Phạm Ngọc N mang theo và sử dụng số tiền 3.600.000 đồng để đánh bạc, Phạm Văn N1 mang theo và sử dụng số tiền 3.300.000 đồng để đánh bạc, Hoàng Mạnh T mang theo và sử dụng số tiền 2.280.000 đồng để đánh bạc, Hoàng Anh D1 mang theo và sử dụng số tiền 1.600.000 đồng để đánh bạc, Hoàng Văn B mang theo và sử dụng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, các đối tượng không rõ thắng, thua, khi bị bắt giữ toàn bộ số tiền để trên chiếu bạc. Riêng Hoàng Trọng N2 mang theo 1.500.000 đồng sử dụng để đánh

bạc, quá trình đánh bạc thắng 1.520.000 đồng, toàn bộ số tiền để ở túi quần đang mặc, khi bị bắt giữ bị quản lý 3.020.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc phù hợp với số tiền thu giữ trên chiếu bạc xác định sử dụng để đánh bạc là 31.280.000 đồng (tiền thu trên chiếu bạc 28.260.000 đồng và tiền thu trên người Hoàng Trọng N2 là 3.020.000 đồng). Quá trình đánh bạc, không có ai canh coi cảnh giới, thu tiền hò, làm tín dụng, cho vay hay cầm cố đồ vật, tài sản để đánh bạc.

Đối với Hoàng Văn B, ngày 16/5/2025 cơ quan điều tra ra Quyết định số 2752/QĐ trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương giám định sức khoẻ tâm thần đối với B, hiện chưa có kết quả. Ngày 26/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên) ra Quyết định tách vụ án hình sự số 3417/QĐ-CSHS tách hành vi vi phạm của B trong vụ án, khi có kết luận giám định, sẽ tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 02/CT-VKSKV5 ngày 10/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực X - Hưng Yên truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực X - Hưng Yên để xét xử đối với Hoàng Văn H, Hoàng Văn Nh, Hoàng Trung Thg, Hoàng Xuân D, Phạm Ngọc N, Phạm Văn N1, Hoàng Mạnh T, Hoàng Trọng N2 và Hoàng Anh D1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn Nh, Hoàng Trung Thg, Hoàng Xuân D, Phạm Ngọc N, Phạm Văn N1, Hoàng Mạnh T, Hoàng Trọng N2 và Hoàng Anh D1 đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã công bố.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn Nh, Hoàng Trung Thg, Hoàng Xuân D, Phạm Ngọc N, Phạm Văn N1, Hoàng Mạnh T, Hoàng Trọng N2 và Hoàng Anh D1 phạm tội “Đánh bạc”.

* Về hình phạt:

1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38, khoản 2, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự,

xử phạt bị cáo Hoàng Văn H mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2025. Phạt bổ sung bị cáo từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38, khoản 2, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Nh mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 07/4/2025 đến ngày 16/4/2025. Phạt bổ sung bị cáo từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

3. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38, khoản 2, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh T mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 07/4/2025 đến ngày 16/4/2025. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

4. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38, khoản 2, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Trọng N2 mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 07/4/2025 đến ngày 16/4/2025. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

5. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38, Điều 65, khoản 2, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Trung Thg mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

6. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38, Điều 65, khoản 2, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Xuân D mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 N1, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

7. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38, Điều 65, khoản 2, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc N mức án tù 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 N1, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

8. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38, Điều 65, khoản 2, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn N1 mức án tù 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 N1, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

9. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38, Điều 65, khoản 2, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Anh D1 mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Giao các bị cáo phạt tù cho hưởng án treo cho UBND xã nơi các bị cáo đăng ký nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu để tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếu cói (đã qua sử dụng). Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc 31.280.000 đồng.

* Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn N, Hoàng Trung T, Hoàng Xuân D, Phạm Ngọc N, Phạm Văn N, Hoàng Mạnh T và Hoàng Anh D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Hoàng Trọng N được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn Nh, Hoàng Trung Thg, Hoàng Xuân D, Phạm Ngọc N, Phạm Văn N1, Hoàng Mạnh T, Hoàng Trọng N2 và Hoàng Anh D1 đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn Nh, Hoàng Trung Thg, Hoàng Xuân D, Phạm Ngọc N, Phạm Văn N1, Hoàng Mạnh T, Hoàng Trọng N2 và Hoàng Anh D1 nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cho các bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn Nh, Hoàng Trung Thg, Hoàng Xuân D, Phạm Ngọc N, Phạm Văn N1, Hoàng Mạnh T, Hoàng Trọng N2 và Hoàng Anh D1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật tài liệu, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai người làm chứng, ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 07/4/2025 tại gian bếp từ đường dòng họ Hoàng thuộc thôn HX, xã NX, huyện VT, tỉnh Thái Bình (nay là thôn HX, phường VP, tỉnh Hưng Yên), Hoàng Văn H, Hoàng Văn Nh, Hoàng Trung Thg, Hoàng Xuân D, Phạm Ngọc N, Phạm Văn N1, Hoàng Mạnh T, Hoàng Trọng N2 và Hoàng Anh D1 đã cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, thắng thua

bằng tiền dưới hình thức đánh “Xóc đĩa”, bị tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thái Bình (nay là Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hưng Yên) phát hiện, bắt quả tang vào hồi 14 giờ cùng ngày. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc được xác định là 31.280.000 đồng (ba mươi một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng). Hành vi trên của các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn Nh, Hoàng Trung Thg, Hoàng Xuân D, Phạm Ngọc N, Phạm Văn N1, Hoàng Mạnh T, Hoàng Trọng N2 và Hoàng Anh D1 đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Điều 321 Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[4] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, mà trực tiếp là xâm phạm đến nếp sống văn minh bởi đánh bạc là tệ nạn xã hội. Hành vi đó không chỉ ảnh hưởng về mặt kinh tế của nhiều cá nhân, gia đình mà còn là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết về xã hội nhất định, nhận thức được tính chất, mức độ, hậu quả do mình thực hiện nhưng chỉ vì sự ham vui, ham muốn vật chất nhất thời mà các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc, không có sự bàn bạc, phân công từ trước nhưng để có hình phạt phù hợp, cần đánh giá vai trò từng bị cáo trong vụ án, như sau: Hoàng Văn H là người chuẩn bị công cụ sử dụng để đánh bạc, cầm cái, trực tiếp thanh toán tiền thắng, thua và sử dụng số tiền đánh bạc là 3.600.000 đồng, do đó, xác định bị cáo H giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Hoàng Văn Nh sử dụng số tiền đánh bạc cao nhất

(7.000.000 đồng) nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Hoàng Trung Thg, Hoàng Xuân D, Phạm Ngọc N, Phạm Văn N1, Hoàng Trọng N2, Hoàng Mạnh T, Hoàng Anh D1 sử dụng số tiền đánh bạc lần lượt là 4.600.000 đồng, 3.700.000 đồng, 3.600.000 đồng, 3.300.000 đồng, 3.020.000 đồng, 2.280.000 đồng và 1.600.000 đồng, do đó, xác định các bị cáo giữ vai trò thứ 3 trong vụ án.

[6] Đánh giá về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy: Hoàng Văn Nh, Hoàng Mạnh T và Hoàng Trọng N2 đều có một tiền án chưa được xóa án tích nên các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Hoàng Văn H, Hoàng Trung Thg, Hoàng Xuân D, Phạm Ngọc N, Phạm Văn N1, Hoàng Anh D1 đều không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Đánh giá về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy: Hoàng Văn H, Hoàng Trung Thg, Hoàng Xuân D, Phạm Ngọc N, Phạm Văn N1, Hoàng Anh D1 đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và nhận thức rõ hành vi sai phạm của mình, do đó, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hoàng Văn Nh, Hoàng Mạnh T và Hoàng Trọng N2 cũng đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên, các bị cáo đều đã từng bị xét xử nên các bị cáo chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong các năm 2002, 2008, 2019, Hoàng Anh D1 được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang vì đã có thành tích phục vụ trong quân đội, được tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang, Huy chương quân kỳ quyết thắng vì đã có nhiều năm phục vụ liên tục trong quân đội, do đó, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội có thành tích xuất sắc trong công tác” quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H có ông ngoại là liệt sỹ; bị cáo Thg có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì và được tặng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục; bị cáo N1 có ông nội là liệt sỹ, có bố đẻ, mẹ đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; các bị cáo Nh, N2, Xuân D, T và Anh D1 đều có thời gian thực

hiện nghĩa vụ quân sự; bị cáo N2 được tặng thưởng Kỷ niệm chương tham gia phục vụ chiến đấu bảo vệ biên giới Vị Xuyên, Hà Tuyên; bị cáo Anh D1 có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Do đó, các bị cáo H, Thg, N1, Nh, N2, Xuân D, T và Anh D1 đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy: Hoàng Văn H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nhưng H là người chuẩn bị công cụ, cầm cái, trực tiếp xóc đĩa, cân đối và thanh toán tiền thắng, thua cho người chơi; Hoàng Văn Nh, Hoàng Mạnh T và Hoàng Trọng N2 đều có 01 tiền án; do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo. Hoàng Trung Thg, Hoàng Xuân D, Phạm Ngọc N, Hoàng Anh D1 đều có nhân thân tốt thể hiện việc các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Phạm Văn N1 tuy đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng đã được xóa và được xác định là chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi thường trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách phù hợp, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, cụ thể: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung Hoàng Văn H, Hoàng Văn Nh, mỗi bị cáo mức 10.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước. Áp dụng khoản 3 Điều 321, Điều 35 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung Hoàng Trung Thg, Hoàng Mạnh T, Hoàng Trọng N2, mỗi bị cáo mức 7.000.000 đồng; Hoàng Xuân D, Phạm Ngọc N, Phạm Văn N1, mỗi bị cáo mức 5.000.000 đồng; Hoàng Anh D1 mức 3.000.000 đồng - để sung ngân sách nhà nước là phù hợp.

[10] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Số tiền 31.280.000 đồng, cơ quan điều tra đã quản lý (được niêm phong trong 01 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 451/KL-

KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình) là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn và 01 chiếu cói (đã qua sử dụng) là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về vấn đề khác: Đối với ông Hoàng Văn L, là người trông coi từ đường họ Hoàng. Quá trình điều tra xác định, khi các bị cáo đánh bạc tại gian bếp của từ đường, ông L đang tiếp khách ở bên ngoài nên không biết, khi thấy các bị cáo đánh bạc, ông L đã yêu cầu các bị cáo dừng lại, không được đánh bạc tại từ đường, cùng lúc đó các bị cáo bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang nên cơ quan điều tra không xử lý đối với ông L là đúng pháp luật.

[12] Các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn Nh, Hoàng Trung Thg, Hoàng Xuân D, Phạm Ngọc N, Phạm Văn N1, Hoàng Mạnh T và Hoàng Anh D1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Hoàng Trọng N2 là người cao tuổi, đã có đơn xin miễn án phí, do đó, bị cáo N2 được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn Nh, Hoàng Trung Thg, Hoàng Xuân D, Phạm Ngọc N, Phạm Văn N1, Hoàng Mạnh T, Hoàng Trọng N2 và Hoàng Anh D1 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 07/4/2025). Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Văn H số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

2.2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Nh 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án. Bị cáo Hoàng Văn Nh được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ

từ ngày 07/4/2025 đến ngày 16/4/2025. Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Văn Nh số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

2.3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 50; Điều 65; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Trung Thg 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) N1, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/8/2025). Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Trung Thg số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

2.4. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 50; Điều 65; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân D 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/8/2025). Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Xuân D số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

2.5. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 50; Điều 65; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc N 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/8/2025). Phạt bổ sung bị cáo Phạm Ngọc N số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

2.6. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 50; Điều 65; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn N1 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/8/2025). Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn N1 số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

2.7. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án. Bị cáo Hoàng Mạnh T được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 07/4/2025 đến ngày 16/4/2025. Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Mạnh T số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

2.8. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng N2 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án. Bị cáo Hoàng Trọng N2 được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 07/4/2025 đến ngày 16/4/2025. Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Trọng N2 số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

2.9. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 50; Điều 65; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Anh D1 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) N1, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/8/2025). Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Anh D1 số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

2.10. Giao các bị cáo Hoàng Trung Thg, Hoàng Xuân D, Phạm Ngọc N, Phạm Văn N1, Hoàng Anh D1 cho Ủy ban nhân dân phường VP, tỉnh Hưng Yên (trước đây là: Thôn HX, xã NX, huyện VT, tỉnh Thái Bình) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi thường trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 31.280.000 đồng (ba mươi một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) (được niêm phong trong 01 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 451/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình). Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) bát sứ màu trắng, 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 04 (bốn) quân vị hình tròn và 01 (một) chiếu cói (đã qua sử dụng). (Toàn bộ vật chứng, tài sản đã được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực X - Hưng Yên vào ngày 18/7/2025).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàng Văn H, Hoàng Văn Nh, Hoàng Trung Thg, Hoàng Xuân D, Phạm Ngọc N, Phạm Văn N1,

Hoàng Mạnh T và Hoàng Anh D1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Hoàng Trọng N2 được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn Nh, Hoàng Trung Thg, Hoàng Xuân D, Phạm Ngọc N, Phạm Văn N1, Hoàng Mạnh T, Hoàng Trọng N2 và Hoàng Anh D1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/8/2025).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực X
Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT và cơ quan THAHS
Công an tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh
Hưng Yên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương

